

**CÔNG TY CP VIETTRONICS TÂN BÌNH (VTB) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CVCK-VTB 2017

V/v: Giải trình số liệu BCTC sau kiểm toán

Tp. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 02 năm 2017

**Kính gửi: - VỤ QUẢN LÝ PHÁT HÀNH**  
**- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Giải trình điều chỉnh Báo cáo riêng đã kiểm toán 2016 :**

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình gửi Quý cơ quan giải trình số liệu BCTC sau kiểm toán năm 2016 như sau:

- 1/. Ghi nhận giảm khoản mục ngắn hạn, tăng khoản mục hàng mua đang đi đường 1.081.426.121 đồng với khoản nộp thuế nhập khẩu lô hàng linh kiện đang trên tàu (giá CIF).
- 2/. Điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán, giảm chi phí bán hàng đối với khoản chi phí khấu hao Nhà máy phục vụ sản xuất (TSHH: 3.487.218.074 đồng; TSVH: 607.725.432 đồng).
- 3/. Điều chỉnh tăng chi phí trả trước dài hạn, tăng phải trả người bán ngắn hạn đối với khoản chi phí quyền tác giả là : 362.975.200 đồng.
- 4/. Điều chỉnh tăng nguyên vật liệu, tăng phải trả người bán đối với lô hàng linh kiện nhập khẩu là : 11.222.160.000 đồng (giá CIF)
- 5/. Điều chỉnh giảm giá trị dự phòng vào công ty con là : 434.988.846 đồng, đồng thời giảm chi phí tài chính tương đương.
- 6/. Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp do xác định lại thu nhập chịu thuế số tiền là : 117.411.918 đồng.

**Điều chỉnh các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán :**

Chỉ tiêu	31/12/2016 (trước điều chỉnh)	31/12/2016 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Hàng tồn kho	91.817.931.475	104.121.517.595	12.303.586.120
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.321.405.173	1.239.979.052	(1.081.426.121)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.675.134.764	5.240.145.918	(434.988.846)
Chi phí trả trước dài hạn	12.141.895.763	12.504.870.963	362.975.200
Phải trả người bán ngắn hạn	431.280.709.085	442.865.844.285	11.585.135.200
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.167.315.282	3.284.727.200	117.411.918

**Điều chỉnh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh :**

Chỉ tiêu	31/12/2016 (trước điều chỉnh)	31/12/2016 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Giá vốn hàng bán	689.104.622.963	693.199.566.469	4.094.943.506
Chi phí tài chính	1.362.840.008	927.851.162	(434.988.846)
Chi phí bán hàng	31.424.480.852	27.329.537.346	(4.094.943.506)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.357.657.582	3.475.069.500	117.411.918
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.557.972.889	15.875.549.817	317.576.928

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình gửi tới quý Cơ quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Dương Ngọc Duy*

Số: /CVCK-VTB 2017

V/v: Giải trình số liệu BCTC hợp nhất sau kiểm toán

Tp. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: - **VỤ QUẢN LÝ PHÁT HÀNH**  
- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**GIẢI TRÌNH ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO HỢP NHẤT :**

**I./ Giải trình điều chỉnh Báo cáo riêng đã kiểm toán 2016 :**

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình gửi Quý cơ quan giải trình số liệu BCTC sau kiểm toán năm 2016 như sau:

- 1/. Ghi nhận giảm khoản mục ngắn hạn, tăng khoản mục hàng mua đang đi đường 1.081.426.121 đồng với khoản nộp thuế nhập khẩu lô hàng linh kiện đang trên tàu (giá CIF).
- 2/. Điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán, giảm chi phí bán hàng đối với khoản chi phí khấu hao Nhà máy phục vụ sản xuất (TSHH: 3.487.218.074 đồng; TSVH: 607.725.432 đồng).
- 3/. Điều chỉnh tăng chi phí trả trước dài hạn, tăng phải trả người bán ngắn hạn đối với khoản chi phí quyền tác giả là : 362.975.200 đồng.
- 4/. Điều chỉnh tăng nguyên vật liệu, tăng phải trả người bán đối với lô hàng linh kiện nhập khẩu là : 11.222.160.000 đồng (giá CIF)
- 5/. Điều chỉnh giảm giá trị dự phòng vào công ty con là : 434.988.846 đồng, đồng thời giảm chi phí tài chính tương đương.
- 6/. Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp do xác định lại thu nhập chịu thuế số tiền là : 117.411.918 đồng.

**Điều chỉnh các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán :**

Chỉ tiêu	31/12/2016 (trước điều chỉnh)	31/12/2016 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Hàng tồn kho	91.817.931.475	104.121.517.595	12.303.586.120
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.321.405.173	1.239.979.052	(1.081.426.121)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.675.134.764	5.240.145.918	(434.988.846)
Chi phí trả trước dài hạn	12.141.895.763	12.504.870.963	362.975.200
Phải trả người bán ngắn hạn	431.280.709.085	442.865.844.285	11.585.135.200
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.167.315.282	3.284.727.200	117.411.918

**Điều chỉnh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh :**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2016 (trước điều chỉnh)</b>	<b>31/12/2016 (sau điều chỉnh)</b>	<b>Chênh lệch</b>
Giá vốn hàng bán	689.104.622.963	693.199.566.469	4.094.943.506
Chi phí tài chính	1.362.840.008	927.851.162	(434.988.846)
Chi phí bán hàng	31.424.480.852	27.329.537.346	(4.094.943.506)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.357.657.582	3.475.069.500	117.411.918
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.557.972.889	15.875.549.817	317.576.928

**II./ Giải trình điều chỉnh báo cáo đã kiểm toán 2016 - Công ty CP JS VTB :**

- 1/ Phân loại lại khoản mục hàng hóa sang hàng gửi đi bán với tổng giá trị là 380.189.730 đồng.
- 2/ Điều chỉnh tăng tài sản thuế thu nhập hoãn lại và chi phí thuế thu nhập hoãn lại số tiền là 111.666.582 đồng.
- 3/ Điều chỉnh tăng công nợ phải thu khách hàng và tăng khoản giảm trừ doanh thu 10.233.903 đồng.
- 4/ Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả 2.046.870 đồng.
- 5/ Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phối vào các quỹ số tiền là 29.558.586 đồng, trong đó điều chỉnh tăng quỹ khen thưởng phúc lợi là 39.906.542 đồng, điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển là 10.347.956 đồng
- 6/ Các chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế, thuế TNDN hiện hành, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, công nợ phải thu khách hàng, tài sản thuế thu nhập hoãn lại, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và thuế và các khoản phải nộp nhà nước thay đổi do ảnh hưởng của các nội dung điều chỉnh trên.

**II./ Giải trình điều chỉnh báo cáo đã kiểm toán 2016 - Công ty CP CNTT VTB :**

- 1/ Ghi nhận bổ sung giá trị hàng mua đang đi đường tại ngày 31/12/2016 do hàng hóa đã thuộc quyền sở hữu của Công ty nhưng chưa về đến kho với số tiền là: 65.550.630.825 đồng và được ghi nhận vào chi tiêu Phải trả người bán.

2/ Ghi tăng Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng được chuyển sang năm sau với số tiền là: 791.534.597 đồng và được ghi nhận vào LNST chưa phân phối.

**Điều chỉnh chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán.**

Chỉ tiêu	ĐVT: Đồng		
	31/12/2016 (trước điều chỉnh)	31/12/2016 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Hàng tồn kho	3,599,145,903	69,149,776,728	65,550,630,825
Phải trả người bán	293,279,447,944	358,830,078,769	65,550,630,825
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		791,834,597	791,834,597
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3,997,549,806	3,205,715,209	791,834,597

**Điều chỉnh chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.**

Chỉ tiêu	ĐVT: Đồng		
	31/12/2016 (trước điều chỉnh)	31/12/2016 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	791,834,597	791,834,597
Lợi nhuận sau thuế TNDN	250,084,368	1,041,918,965	791,834,597

**III./ Giải trình điều chỉnh báo cáo đã kiểm toán 2016 - Công ty CP Vitek VTB Hà Nội :**

1. Điều chỉnh hàng tồn kho từ hàng hóa sang hàng mua đang đi đường số tiền 1.343.584.028 đồng.
2. Điều chỉnh tăng dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 12.887.250 đồng.
3. Điều chỉnh giảm hàng tồn kho thiếu do kiểm kê sang tài sản thiếu chờ xử lý số tiền 185.844.946 đồng.
4. Điều chỉnh giảm giá vốn và hàng tồn kho hàng trả lại số tiền 39.172.203 đồng.
5. Điều chỉnh bổ sung phân bổ chi phí trả trước vào chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền lần lượt là 77.166.454 đồng và 69.815.000 đồng.
6. Điều chỉnh tăng chi phí khác và chi phí phải trả khoản xử lý công nợ Long Vân số tiền 10.531.000 đồng.
7. Điều chỉnh tăng chi phí lương trên tài khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền lần lượt là 64.823.469 đồng và 12.141.275 đồng.

8. Điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp do bù trừ với số tiền 182.458.866 đồng.
9. Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp và các khoản thuế phải nộp nhà nước khoản thuế môn bài với số tiền 2.000.000 đồng.
10. Điều chỉnh tăng khoản phải trả người bán tương ứng với chi phí bán hàng và thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ với số tiền lần lượt là 12.363.636 đồng và 927.273 đồng do Công ty hạch toán thiếu chi phí.
11. Điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đồng thời điều chỉnh giảm chi phí bán hàng số tiền 387.728 đồng.
12. Điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đồng thời điều chỉnh tăng khoản giảm trừ doanh thu số tiền 653.969 đồng.
13. Điều chỉnh tăng chi phí tài chính và khoản phải trả khác số tiền 2.528.184 đồng do Công ty hạch toán thiếu lãi vay.
14. Điều chỉnh tăng thu nhập khác và phải thu khác số tiền 4.000.000 đồng do Công ty chưa hạch toán thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định.
15. Điều chỉnh giảm chi phí bán hàng và giảm phải thu khác số tiền 4.771.836 đồng khoản thu hồi tiền điện thoại vượt định mức từ nhân viên.
16. Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp và phải trả người bán số tiền 5.000.0000 đồng do Công ty hạch toán thiếu chi phí.
17. Điều chỉnh giảm thu nhập khác và tăng khoản phải trả người bán số tiền 45.000.000 đồng khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp chưa có đầy đủ chứng từ.
18. Điều chỉnh giảm cổ phiếu quỹ và tăng thặng dư vốn cổ phần số tiền 334.429.969 đồng.
19. Các chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế, Thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước thay đổi do ảnh hưởng của các nội dung điều chỉnh trên.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình gửi tới quý Cơ quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Dương Ngọc Duy*